**Lỗi dùng từ và cách sửa**

**I. Lỗi dùng từ là gì?**

- Lỗi dùng từ là hiện tượng mắc lỗi về lặp từ, dùng từ không đúng nghĩa, không đúng hình thức ngữ âm, không đúng phong cách ngôn ngữ của kiểu, loại văn bản. **II. Các lỗi dùng từ thường gặp và cách sửa**

**\* Lỗi lặp từ**

**→ Cách sửa:**bỏ từ ngữ bị lặp hoặc thay bằng đại từ hay từ ngữ đồng nghĩa.

Ví dụ: Truyện thần thoại có rất nhiều yếu tố tưởng tượng kì thú nên em rất thích truyện thần thoại.

+ Lỗi sai: Lặp cụm từ *“truyện thần thoại*” trong một câu.

+ Sửa: Lược bỏ từ lặp và thay thế từ có nghĩa tương đương (Truyện thần thoại có rất nhiều yếu tố tưởng tượng kì thú nên em rất thích ***thể loại này***).

**\* Lỗi dùng từ không đúng nghĩa**

**→ Cách sửa:**Cần sử dụng thường xuyên từ điển tiếng Việt, từ điển Hán Việt, từ điển thuật ngữ chuyên ngành có uy tín để hiểu và sử dụng nghĩa của từ.

Ví dụ: Những kiến thức về thơ thầy giáo truyền tụng, chúng em đều rất hứng thú.

+ Lỗi sai: dùng từ “truyền tụng” sai nghĩa.

+ Sửa: Thay thế từ “truyền tụng” bằng từ đúng nghĩa (Những kiến thức về thơ thầy giáo ***truyền tải***, chúng em đều rất hứng thú).

**\* Lỗi dùng từ không đúng hình thức ngữ âm**

**→ Cách sửa:** Cần sử dụng thường xuyên từ điển tiếng Việt, từ điển Hán Việt, từ điển thuật ngữ chuyên ngành có uy tín để nhận biết được từ đúng ngữ âm, chính tả.

Ví dụ: Anh ấy đã kịp thời khắc phục những thiếu xót của mình.

+ Lỗi sai: Từ “thiếu xót” viết sai chính tả.

+ Sửa: “thiếu xót” thành**“thiếu sót”**.

**\* Lỗi dùng từ không hợp với phong cách ngôn ngữ**

**→ Cách sửa:** thay thế từ ngữ cho phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp hoặc thể loại văn bản.

Ví dụ: “Bố đã trình bày hết ý kiến của mình, các con đã quán triệt đầy đủ chưa?”

+ Lỗi sai: Các từ “trình bày”, “quán triệt” không phù hợp với tính chất thân mật của cuộc trò chuyện trong gia đình.

+ Sửa: Thay thế từ “trình bày” bằng từ **“nói”**, từ “quán triệt” bằng từ **“hiểu”.
III. Tác dụng của việc sửa lỗi dùng từ**

- Giúp người nói, người viết có thể dùng từ đúng, dùng từ hay:

- Giúp người nghe, người đọc hiểu đúng những điều ta muốn nói.

- Tăng thêm tính truyền cảm, tính thuyết phục.

=> Giao tiếp đạt hiệu quả.

**IV. Bài tập về sửa lỗi dùng từ**

**Bài 1.**Xác định từ có hình thức ngữ âm/ chính tả đúng trong các trường hợp sau:

a.sử dụng/ xử dụng

b. lãng mạng/ lãng mạn

c. đường sá/ đường xá

d. buôn ba/ bôn ba

e. xán lạn/ sáng lạn

f. thảm khốc/ thảm khóc

**Trả lời:**

a. sử dụng

b. lãng mạn.

c. đường sá

d. bôn ba

e. xán lạn

f. thảm khốc

**Bài 2.**Phát hiện, phân tích lỗi và sửa lỗi dùng từ trong các câu sau:

a. Lượng mưa năm nay kéo dài đã gây nhiều thiệt hại cho mùa màng.

b. Những bệnh nhân không cần phải mổ mắt, được khoa Dược tích cực pha chế, điều trị bằng những thứ thuốc tra mắt đặc biệt.

c. Những chứng minh về một nền văn hoá cổ ở vùng này còn rất nhiều.

d. Trước lối chơi lực lượng của hàng phòng thủ đối phương, đội bóng của chúng tôi không thể ghi bàn được.

**Trả lời:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Lỗi dùng từ** | **Sửa lại cho đúng** |
| a | Từ *“lượng mưa”* dùng không đúng nghĩa. | Lượng mưa → Mùa mưa |
| b | Từ *“pha chế”* dùng không đúng nghĩa. | Pha chế→ Điều chế |
| c | Từ *“chứng minh”* dùng không đúng nghĩa. | Chứng minh → Minh chứng |
| d | Từ *“lối chơi lực lượng”* dùng không đúng nghĩa. | Lối chơi lực lượng → Lối chơi và lực lượng |

**Bài 3.** Tìm và sửa lỗi dùng từ trong trường hợp sau đây:

a. *Thiên nhiên đất nước ta tươi đẹp ghê gớm*.

b. *Tôi rất quý bà chủ nhà trọ. Bà ta rất tốt bụng*.

c. *Để làm được các bài tập thực hành, chúng tôi phải đọc thật kĩ phần trí thức trong sách giáo khoa.*

d. *Anh ấy chẳng quan tâm những gì tôi nói.*

**Trả lời:**

a.

- Lỗi dùng từ không đúng với kểu văn bản. Từ *“ghê gớm”* vốn mang nghĩa xấu nhưng đã được chuyển nghĩa để chỉ mức độ cao, thường được dùng trong khẩu ngữ (Bộ phim này hay ghê gớm). Tuy nhiên, ngữ liệu đã cho thuộc bài văn miêu tả của học sinh nên việc dùng từ “ghê gớm” là không phù hợp.

- Cách sửa: Thay từ *“ghê gớm”* bằng từ chỉ mức độ khác. *Thiên nhiên đất nước ta vô cùng tươi đẹp*.

b.

- Lỗi dùng từ không đúng nghĩa. *“Bà ta”* có sắc thái nghĩa xấu, không thích hợp để miêu tả *“bà chủ nhà trọ”* (tốt bụng) trong trường hợp này.

- Cách sửa: Tôi rất quý bà chủ nhà trọ. Bà ấy rất tốt bụng.

c.

- Lỗi dùng từ không đúng nghĩa. *“Tri thức”* dùng để chỉ *“người chuyên làm việc lao động trí óc và có tri thức chuyên môn cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp của mình”.* Vì vậy, trong trường hợp này, chúng ta không thể dùng *“trí thức”* mà phải dùng *“tri thức”* (những điều hiểu biết có hệ thống về sự vật, hiện tượng tự nhiên hoặc xã hội).

- Cách sửa: *Để làm được các bài tập thực hành, chúng tôi phải đọc thật kĩ phần tri thức trong sách giáo khoa*.

d.

- Lỗi dùng từ không phù hợp với khả năng kết hợp của từ. Từ *“quan tâm”* không thể kết hợp trực tiếp với *“những gì tôi nói”* mà cần có thêm một quan hệ từ *“đến”* hoặc *“tới”.*

- Cách sửa: *Anh ấy chẳng quan tâm đến những gì tôi nói*.